

Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1999.

HKTT Thôn Trình, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: Trọ nhà Đào Thị H - Tăng Bảo, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Anh **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1995.

HKTT Thôn Trình, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: Trọ nhà Đào Thị H - Tăng Bảo, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Nguyễn Khánh V**, sinh ngày 20/9/2022.

HKTT/Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Nguyễn Khánh V** là chị **Nguyễn Thị Hồng N** (mẹ đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Xuân Q** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 14/9/2021 (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 44/2021, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng 2 năm thì bắt đầu nảy sinh nhiều bất đồng về quan điểm sống, cách chi tiêu và quản lý tài chính gia đình. Thêm nữa, anh Q lại thường xuyên bận rộn với công việc, ít dành thời gian cho gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng trao đổi, hòa giải và tìm cách khắc phục nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Nay anh chị cùng xác định cuộc sống chung không còn hạnh phúc và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Xuân Q cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 20/9/2022.

Nay ly hôn, chị N và anh Q cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị N và anh Q là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị N và anh Q cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị N và anh Q thỏa thuận thống nhất để chị N nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Xuân Q đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị N và anh Q cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 20/9/2022, giới tính Nữ. Nay ly hôn, chị N và anh Q thỏa thuận thống nhất: Chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Xuân Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí:

Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đổi trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004361 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 44/2021 ngày 14/9/2021);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Hoàng Lâm